

# TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI PHÁT TRIỂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Vũ Thị Kim Anh<sup>1</sup>

## I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THƯ VIỆN TRONG BỘ TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

**1.1 Khái niệm kiểm định chất lượng đào tạo:** Kiểm định (Recognition) chất lượng đào tạo là một trong những hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng các trường đại học. Trong bối cảnh giáo dục đại học của thế giới đang dần dần chuyển từ nền giáo dục đại học theo định hướng của Nhà nước hay theo định hướng học thuật của nhà trường sang nền giáo dục đại học theo định hướng của thị trường thì kiểm định chất lượng trở thành một công cụ hữu hiệu của nhà nước để duy trì các chuẩn mực chất lượng giáo dục đại học và không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn nhân lực và đảm bảo quyền lợi cho người học.

Kiểm định chất lượng là một quá trình đánh giá bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp) nhằm đưa ra một quyết định công nhận một trường đại học hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực qui định.

### 1.2 Các tiêu chí đánh giá Thư viện trong Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

Từ năm 1995, ĐHQGHà đã thành lập Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo và ả nghiên cứu phát triển giáo dục (được đổi tên thành Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục từ ngày 05/7/2010) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính như: Tham mưu, điều phối về công tác kiểm định chất lượng trong ĐHQGHà ; ả nghiên cứu và triển khai các giải pháp toàn diện để đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục; Triển khai các kết quả nghiên cứu, các kinh nghiệm trong và ngoài nước về đảm bảo chất lượng đào tạo và phát triển giáo dục; Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Đo lường và đánh giá trong giáo dục...

Trên cơ sở *Quy định tạm thời của Đại học Quốc gia Hà Nội về kiểm định chất lượng* ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-KĐCL ngày 03 tháng 06 năm 2005 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Hà ả hội và *Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học* được ban hành theo Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày

---

<sup>1</sup> ThS. Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin – Thư viện ĐHQGHà

2/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà ội đã xây dựng và ban hành Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo Đại học Quốc gia Hà ội.

Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo ĐHQGH bao gồm 10 tiêu chuẩn với 53 tiêu chí tương ứng với 10 Tiêu chuẩn và 53 tiêu chí kiểm định các trường đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, mỗi tiêu chí có 4 mức thể hiện những yêu cầu từ thấp đến cao, mức sau mặc nhiên được hiểu là bao hàm cả các yêu cầu của mức trước, đồng thời trình bày thêm những yêu cầu bổ sung: Mức 1 và Mức 2 là các mức tương ứng trong Bộ tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Mức 3 và Mức 4 là các yêu cầu kiểm định bổ sung của Đại học Quốc gia Hà ội được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn kiểm định của mạng lưới các trường đại học trong khối ASEAN (AU) kết hợp với các tiêu chuẩn kiểm định của Hiệp hội các trường đại học ở Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.

Trong 10 tiêu chuẩn, các vấn đề liên quan đến Thư viện được đề cập đến trong 2 tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn 5 (Đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên và nhân viên) và Tiêu chuẩn 9 (Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác) với các tiêu chí cụ thể như sau:

1.2.1. Tiêu chuẩn 5: *Đội ngũ cán bộ quản lí, giảng viên và nhân viên của đơn vị đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo qui định.*

Tiêu chuẩn 5 có 10 tiêu chí, trong đó *Tiêu chí 5.10. Nhân viên thư viện* đủ về số lượng, có nghiệp vụ thư viện để cung cấp các dịch vụ có hiệu quả.

*a/Mức 1:* Có đủ nhân viên thư viện để phục vụ tốt nhu cầu khai thác tài liệu, sách báo của cán bộ quản lí, giảng viên và người học.

*b/Mức 2:* Nhân viên thư viện đã được đào tạo về nghiệp vụ thư viện, có năng lực phục vụ tốt nhu cầu khai thác tài liệu, sách báo của cán bộ quản lí, giảng viên và người học.

*c/Mức 3:* Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ về tài chính cho các nhân viên thư viện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

*d/Mức 4:* Định kỳ đánh giá về trình độ nghiệp vụ và tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên thư viện từ đó đưa ra những biện pháp đào tạo bồi dưỡng và quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ cán bộ, giảng viên và người học.

**1.2.2. Tiêu chuẩn 9:** *Đơn vị đào tạo đảm bảo các điều kiện về thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác để triển khai các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra.*

Tiêu chuẩn 9 có 7 tiêu chí, trong đó ***Tiêu chí 9.1. Thư viện***

**a/Mức 1:** Có thư viện, phòng đọc, sách báo, tài liệu để phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đảm bảo đạt 60-105 số đầu sách cho một ngành đào tạo (đối với các đơn vị đào tạo kỹ thuật, kinh tế) và 70-122 đầu sách đối với các ngành khác.

**b/Mức 2:** Hệ thống thư viện được tin học hoá và có các tài liệu điện tử; thư viện của trường được nối mạng, liên kết khai thác tài liệu với các trường đại học khác; thường xuyên cập nhật các tài liệu mới; có biện pháp khuyến khích người học, giảng viên, cán bộ quản lý khai thác có hiệu quả các tài liệu của thư viện. Tỷ lệ đọc giả đến thư viện hàng năm trên tổng số người học và giảng viên của trường đạt cao.

**c/Mức 3:** Liên kết, hoà mạng với hệ thống thư viện của một số trường đại học trong khu vực nhằm khai thác, sử dụng sách báo, tài liệu, đặc biệt là tài liệu điện tử của nhau.

**d/Mức 4:** Có quan hệ trao đổi, hợp tác trong khai thác, sử dụng thông tin, tư liệu với các thư viện đại học lớn trên thế giới.

## **II. TRUNG TÂM THÔNG TIN-THƯ VIỆN, ĐHQGHN TỰ ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CỦA ĐHQGHN**

Trên cơ sở nhìn nhận thực trạng về đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất (bao gồm cả nguồn lực thông tin tài liệu), hiệu quả phục vụ đáp ứng nhu cầu người sử dụng, khả năng hợp tác trong và ngoài nước... Trung tâm tự đối chiếu với các tiêu chí đánh giá như sau:

### **2.1.Tiêu chí 5.10. Nhân viên thư viện đủ về số lượng, có nghiệp vụ thư viện để cung cấp các dịch vụ có hiệu quả.**

**2.1.1.Mức 1:** Có đủ nhân viên thư viện phục vụ tốt nhu cầu khai thác tài liệu, sách báo của cán bộ quản lí, giảng viên và người học.

Hiện tại chưa có một qui định nào đưa ra định mức bao nhiêu bạn đọc/1 cán bộ thư viện, hay nói cách khác 1 cán bộ thư viện phục vụ bao nhiêu bạn đọc. Vì vậy, với tổng số cán bộ thủ thư trực tiếp phục vụ bạn đọc là 66 người (không bao gồm nhân viên lao công, bảo vệ) làm việc tại 24 bộ phận phục vụ của 4 phòng Phục vụ bạn đọc, phục vụ gần 30.000 bạn đọc, Trung tâm Thông tin-Thư viện ĐHQGHà chưa dám khẳng định đã đáp ứng được điều kiện ở mức 1 chưa. Theo sự bố trí nhân lực phục vụ và chế độ phục vụ hiện tại của Trung tâm, trung bình số nhân lực trực tiếp phục vụ bạn đọc tại mỗi bộ phận phục vụ trong 1 ca là 2,3 cán bộ (có 10/24 bộ phận thường xuyên phục vụ 2 ca).

**Bảng 1** dưới đây sẽ trình bày về sự bố trí nhân lực trực tiếp phục vụ bạn đọc thường xuyên và dự kiến số nhân lực bố trí phục vụ 2 ca cho 90% số bộ phận phục vụ khi cần tăng cường để đáp ứng nhu cầu của sinh viên vào các thời điểm ôn thi, đầu và cuối học kỳ:

Phòng Phục vụ bạn đọc	Số bộ phận phục vụ	Chế độ phục vụ và nhân lực phục vụ thường nhật		Chế độ phục vụ và nhân lực phục vụ tăng cường	
		Số bộ phận phục vụ 2 ca	Nhân lực phục vụ	Số bộ phận phục vụ 2 ca	Nhân lực phục vụ
PVBD ẵ gọi ngữ (số 1 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy)	4	1	11	3	15
PVBD Chung (số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy)	6	2	16	5	22
PVBD Thượng Đình (334-336 ẵ guyễn Trãi, Thanh Xuân)	9	7	33	9	38
PVBD Mễ Trì (182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân)	5	0	6	5	12
<b>Cộng:</b>	<b>24</b>	<b>10</b>	<b>66</b>	<b>22</b>	<b>77</b>

**Ghi chú:** Các bộ phận phục vụ bao gồm: Đọc tổng hợp, Đọc chuyên sâu, Đọc báo tạp chí, Đọc sách tra cứu, Đọc luận văn luận án, Mượn STK, Mượn GT, Internet, Tự học, Làm thẻ, Bàn thông tin.

ẵ hư vậy, để đảm bảo mở cửa phục vụ 2 ca cho 90% bộ phận phục vụ trong các ngày làm việc, Trung tâm sẽ thiếu 11 cán bộ thủ thư. Để giải quyết bài toán thiếu nhân lực phục vụ thêm ngoài giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và phục vụ

thêm thứ bảy, chủ nhật, Trung tâm đã phải huy động cán bộ làm thêm giờ rất nhiều, thậm chí vượt mức qui định của ả hà nước đối với người lao động (200 giờ/năm).

**2.1.2.Mức 2:** ả hân viên thư viện đã được đào tạo về nghiệp vụ thư viện, có năng lực phục vụ tốt nhu cầu khai thác tài liệu, sách báo của cán bộ quản lí, giảng viên và người học.

Trong số 66 cán bộ thủ thư, hiện có 31 người tốt nghiệp đại học hoặc cao học ngành thư viện hoặc thông tin học. Số cán bộ còn lại hàng năm đều được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nghiệp vụ thư viện do Trung tâm hoặc Liên hiệp Thư viện ĐH khu vực phía Bắc và các đơn vị khác tổ chức. Hơn nữa, để tạo nguồn cán bộ có nghiệp vụ chuyên sâu, nhiều cán bộ cũng đang được Trung tâm bố trí các vị trí làm việc hợp lý (làm 1 ca trong ngày), được hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí để tham gia các khóa học cao học, tại chức ngành thư viện.

**2.1.3.Mức 3:** Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ về tài chính cho các nhân viên thư viện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

ả hư trên đã nói, Trung tâm Thông tin-Thư viện ĐHQGHả đã luôn quan tâm và tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ về tài chính cho các nhân viên thư viện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác thông tin – thư viện nói chung và công tác phục vụ bạn đọc nói riêng, chỉ quan tâm đến việc nâng cao kỹ năng nghiệp vụ là chưa đủ. Cán bộ thủ thư cần phải được đào tạo nhiều hơn về tin học và ngoại ngữ. Để khai thác được hết chức năng của phần mềm quản trị thư viện của nước ngoài với ngôn ngữ tiếng Anh (chẳng hạn như Virtua), đó cũng là những khó khăn rất lớn đối với cán bộ còn thiếu kiến thức tiếng Anh. Đồng thời, ngoài việc giao tiếp với bạn đọc (trong đó có cả bạn đọc người nước ngoài), giao tiếp với khách nước ngoài đến tham quan, làm việc, cán bộ thủ thư còn phải thực hiện nhiệm vụ giới thiệu, hướng dẫn bạn đọc khai thác, sử dụng nguồn lực thông tin trực tuyến (chủ yếu bằng ngôn ngữ tiếng Anh) được đặt mua từ các ả hà xuất bản lớn trên thế giới. ả hân thức được yêu cầu đó, nhiều năm qua Trung tâm cũng đã cử một số cán bộ đi học nâng cao tiếng Anh ở trong hoặc ngoài nước (Anh, Đức, Hàn Quốc). Tuy nhiên, để nâng cao được trình độ ngoại ngữ cho cán bộ cần phải đầu tư tương đối nhiều thời gian và kinh phí, trong điều kiện còn hạn chế, Trung tâm chưa thực hiện được cho đại trà cán bộ nhân viên. Để giải quyết được khó khăn này, Trung tâm cần nhiều hơn nữa sự quan tâm của cấp trên trong việc cấp kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ hàng năm.

**2.1.4./Mức 4:** Định kỳ đánh giá về trình độ nghiệp vụ và tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên thư viện từ đó đưa ra những biện pháp đào tạo bồi dưỡng và quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ cán bộ, giảng viên và người học.

Từ trước đến nay Trung tâm chưa có chủ trương định kỳ tổ chức sát hạch, kiểm tra cán bộ thủ thư về nghiệp vụ và tinh thần thái độ phục vụ nhưng hàng năm, qua công tác bình bầu đánh giá thi đua được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, cán bộ lãnh đạo quản lý cũng có thể nắm bắt được tương đối đầy đủ về trình độ cũng như hiệu quả làm việc của từng cán bộ để từ đó có các hình thức nhắc nhở, động viên, khuyến khích và đào tạo bồi dưỡng kịp thời. Tuy nhiên, thời gian tới, từ yêu cầu của tiêu chí này cho thấy, lãnh đạo Trung tâm cũng cần nghiên cứu xem xét và quy định về việc sát hạch, kiểm tra định kỳ đối với cán bộ nhân viên thư viện nói chung và cán bộ thủ thư nói riêng để có được sự đánh giá chính xác hơn về từng cán bộ và từ đó có kế hoạch sát hạch hơn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

## 2.2. Tiêu chí 9.1 Thư viện

**2.2.1.Mức 1:** Có thư viện, phòng đọc, sách báo, tài liệu để phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đảm bảo đạt 60 - 105 số đầu sách cho một ngành đào tạo (đối với các đơn vị đào tạo kỹ thuật, kinh tế) và 70 - 122 đầu sách đối với các ngành khác.

Có thể hiểu mức 1 mới chỉ yêu cầu về dạng tài liệu in ấn. Vậy, với nhiệm vụ phục vụ cho gần 1.000 ngành đào tạo của ĐHQG Hà Nội, số liệu về tài liệu in ấn trong **Bảng 2** dưới đây cho thấy Trung tâm hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu:

Loại hình tài liệu	Số lượng tài liệu
Giáo trình, Sách tham khảo	132.864 tên
Báo, tạp chí	2.145 (có 500 loại đang bổ sung)
LA, LV	7.100 cuốn
Đề tài ả CKH	1.019
Thác bản văn bia	2.000
CSDL bài trích tạp chí	8.000 biểu ghi

*Ví dụ: Số lượng tài liệu liên quan trực tiếp đến kinh tế và kinh doanh:*

- Sách tham khảo: 35.760 cuốn (5.960 tên)
- Giáo trình: 10.000 cuốn (100 tên)
- Luận văn, luận án: 897 cuốn (897 tên)
- Hàng chục nghìn bài báo và cuốn sách trong các CSDL online: Proquest; Elsevier Science Direct Online (SDOL); Springer; Omnifile, eBrary.

**2.2.2.Mức 2:** Hệ thống thư viện được tin học hoá và có các tài liệu điện tử; thư viện của trường được nối mạng, liên kết khai thác tài liệu với các trường đại học khác; thường xuyên cập nhật các tài liệu mới; có biện pháp khuyến khích người học, giảng viên, cán bộ quản lý khai thác có hiệu quả các tài liệu của thư viện. Tỷ lệ độc giả đến thư viện hàng năm trên tổng số người học và giảng viên của trường đạt cao.

Thực trạng đáp ứng các yêu cầu mức 2 như sau:

a) Trung tâm có hệ thống máy tính cấu hình mạnh gồm 10 máy chủ và 250 máy trạm, kết nối với mạng của ĐHQG Hà Nội, mạng Internet không dây và có dây. Phần mềm quản trị thư viện Libol được sử dụng từ năm 2000, đang được triển khai thay thế bằng phần mềm Virtua trong khuôn khổ của dự án Đầu tư chiều sâu “**Xây dựng và phát triển Thư viện điện tử tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo đẳng cấp quốc tế**”.

- Tài nguyên thông tin điện tử đa dạng, phong phú:

Tạp chí điện tử: 06 CSDL, tổng số 9.757 tên tạp chí với 8.306.140 bài:

- CSDL *ACM Digital Library on eBridge* về khoa học máy tính, lập trình
- CSDL *IEEE Computer Sciences* về CNTT, điện tử, vật lý ứng dụng
- CSDL *ProQuest Central* về các lĩnh vực giáo dục, kinh tế và trên 18.000 bản luận án tiến sĩ
- CSDL *Science Direct* : CSDL điện tử toàn văn lớn nhất trên thế giới về các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, Kỹ thuật, Y học....
- CSDL *SpringerLink Journals* về khoa học tự nhiên, khoa học sự sống...
- CSDL *Wilson OmniFile Complete on eBridge Platform* về khoa học ứng dụng, khoa học xã hội nhân văn, thông tin thư viện,...

Sách điện tử: 05 CSDL với hơn 60.000 cuốn:

- *eBrary Academic Complete* về: khoa học xã hội nhân văn, giáo dục, luật học, nghệ thuật, lịch sử, ngôn ngữ, khoa học công nghệ
- *International Engineering Consortium (IEC)* về: khoa học ứng dụng và công nghệ thông tin, truyền thông, khoa học quản lý, kinh tế học
- *SIAM eBooks* về toán học, khoa học máy tính, kỹ thuật

- *Springer eBooks copyright collection 2005, 2007*: kinh tế học, khoa học vật liệu, hóa học, khoa học trái đất, cơ khí, toán học, vật lý và thiên văn học
- Bộ giáo trình học tiếng Anh trực tuyến LA&G Master English Elements Online: 5 khóa học, 5 cấp độ

b) Về tiêu chí thường xuyên cập nhật các tài liệu mới, báo cáo xin đưa số liệu thống kê kết quả công tác bổ sung của năm học gần nhất (2009 – 2010):

- ***Bổ sung tài liệu***

- Giáo trình: 23.329 cuốn ( 358 tên)
- Tài liệu tham khảo: 894 cuốn ( 354 tên)
- Ấn phẩm định kỳ: Trên 300 tên báo, tạp chí T.Việt;  
32 tên báo, tạp chí nước ngoài

- Tài liệu điện tử: Mua thêm 3 cơ sở dữ liệu sách & tạp chí điện tử và 1 CSDL học tiếng Anh LangMaster với 5 trình độ.

- ***Trao đổi, nhận tặng biếu***

- Trao đổi: 180 cuốn giáo trình với Thư viện Trung tâm, Đại học Quốc Gia TP HCM.

- ả hạn tặng biếu: 3.544 cuốn sách (2.200 tên) T. Anh, T. ả hạt, T. Trung  
1.029 cuốn sách T. Việt  
1.557 báo, tạp chí ả goại văn và 119 tạp chí T. Việt
- ả hạn lưu chiểu: 932 cuốn luận án Tiến sĩ & luận văn Thạc sĩ  
374 cuốn sách  
45 cuốn đề tài nghiên cứu khoa học

c) Về tiêu chí có biện pháp khuyến khích người học, giảng viên, cán bộ quản lý khai thác có hiệu quả các tài liệu của thư viện, Trung tâm thường xuyên tổ chức các buổi hướng dẫn bạn đọc sử dụng thư viện, tổ chức Hội nghị bạn đọc, có các hình thức tham khảo và đáp ứng yêu cầu của bạn đọc về tài liệu, về dịch vụ thư viện, về thái độ phục vụ của cán bộ thủ thư.

d) Về tiêu chí tỉ lệ độc giả đến thư viện hàng năm trên tổng số người học và giảng viên của trường đạt cao, báo cáo xin trình bày Bảng 3 thể hiện kết quả phục vụ bạn đọc trong 3 năm học gần nhất:



STT	Năm học	Số lượng bạn đọc	Số lượt bạn đọc đến TV	Số lượt tài liệu sử dụng
1.	2007 - 2008	21.699	997.103	1.428.121
2.	2008 - 2009	24.179	915.797	1.913.060
3.	2009 - 2010	28.874	1.168.522	1.580.722

**2.2.3. Mức 3:** Liên kết, hoà mạng với hệ thống thư viện của một số trường đại học trong khu vực nhằm khai thác, sử dụng sách báo, tài liệu, đặc biệt là tài liệu điện tử của nhau.

Trung tâm là thành viên sáng lập mạng thư viện đại học các nước Đông á am Á và thành viên Hội đồng Thư viện Quốc gia các nước Đông Á.

**2.2.4 Mức 4 :** Có quan hệ trao đổi, hợp tác trong khai thác, sử dụng thông tin, tư liệu với các thư viện đại học lớn trên thế giới.

Trung tâm có quan hệ hợp tác và trao đổi nghiệp vụ và tài liệu với trên 50 tổ chức trên thế giới, bao gồm các thư viện, các nhà xuất bản, các cơ quan nghiên cứu như Thư viện ĐHQG Seoul, Thư viện Đại học Hawaii, ả XB Elsevier; Dự án The Journal Donation Project, etc...

### **Kết luận**

Thư viện là trái tim của một trường đại học, vì vậy Thư viện có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác kiểm định chất lượng đào tạo của một đơn vị đào tạo đại học. Việc nhìn nhận thực trạng để đối chiếu với các tiêu chí đánh giá thư viện là một việc làm cần thiết đối với mỗi Thư viện đại học nhằm nâng cao chất lượng phục vụ thông tin - thư viện cho cán bộ, giảng viên và người học. Với Trung tâm Thông tin - Thư viện ĐHQGHà , kết quả tự đánh giá sẽ là cơ sở, là động lực thúc đẩy Trung tâm thông tin - Thư viện hướng tới những chương trình, kế hoạch toàn diện hơn, mạnh mẽ hơn nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Hà ả ội và cao hơn nữa là đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định trong khu vực và trên thế giới.